

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán, vật tư y tế tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh
Khu phố 3 - Thị trấn Bến Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông: Lê Hữu Hiệp – Trưởng Khoa Dược bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh.

Điện thoại: 0974272923; Email: Lehiep.bvnt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh.

Khu phố 3 - Thị trấn Bến Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa

- Nhận qua email: Lehiep.bvnt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 18 tháng 10 năm đến trước 17h00 ngày 27 tháng 10 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá.

STT	Danh mục	Mô tả về yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I	1. HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY HUYẾT HỌC - MODEL: HUMACOUNT 80TS - HÃNG SX: HUMAN/ĐỨC			
1	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount	Thành phần: Muối Amoni bạc bốn (2,7%), chất hoạt động bề mặt (< 0,05%)	4.000	ml

2	Dung dịch pha loãng sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount	Thành phần: Natri sunphat (1%), đệm photphat vô cơ (< 0,6%), natri clorua (< 0,3%), natri azit (< 0,05%)	100.000	ml
II	2. HÓA CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY SINH HÓA A15, HÃNG BIOSYTEMs - TÂY BAN NHA			
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	"Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Phương pháp đo: JAFFÉ COMPENSATED. Dải đo: 3.5 - 1768 $\mu\text{mol/L}$. Thành phần: A. Thuốc thử chứa: Natri hydroxid 0,4 mol/L, chất tẩy rửa B. Thuốc thử chứa: Acid picric 25 mmol/L."	1.500	ml
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1C-Direct	"Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Hemoglobin A1C-Direct mẫu máu người. Phương pháp đo: DIRECT. Dải đo: 6 - 140 mmol/mol. Thành phần: A. Thuốc thử.. Hỗn dịch hạt latex, natri azid 0,95 g/L, pH 8,0. B. Thuốc thử.. Kháng thể kháng HbA1C người, chất ổn định, pH 6,0."	60	ml
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Bun - UV	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urea/Bun - UV mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.. Phương pháp đo: Urease / Glutamate dehydrogenase. Dải đo: 0.42 -50 mmol/L. Thành phần: A. Thuốc thử chứa: dung dịch đệm Tris 100 mmol/L; 2-oxoglutarat 5,6 mmol/L; urease > 140 U/mL; glutamat dehydrogenase > 140 U/mL; ethylenglycol 220 g/L; natri azid 9,5 g/L; pH 8,0. B. Thuốc thử chứa: NADH 1,5 mmol/L, natri azid 9,5 g/L. S. Chất chuẩn Glucose/Urea/Creatinin: Glucose 100 mg/dL, urea 50 mg/dL (8,3 mmol/L, BUN 23,3 mg/dL), creatinin 2 mg/dL. Chất chuẩn gốc dạng dung dịch nước	615	ml
6	ETHANOL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ethanol mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. Phương pháp đo: ALCOHOL DEHYDROGENASE. Dải đo: 2.40 mg/dL - 300 mg/dL. Thành phần: Thuốc thử A (20 mL): Đệm PIPES 100 mmol/L, chất bảo quản, pH 7,9. Thuốc thử B (7 mL): Đệm PIPES 50 mmol/L, NAD 15 mmol/L, alcohol dehydrogenase (ADH) > 18 KU/L, chất bảo quản, pH 6,2.	54	ml
III	3. Test thử nước tiểu sử dụng cho máy U-AQS 11 thông số, Hãng Humasis			
7	Test thử dùng cho máy phân tích nước tiểu Que thử nước tiểu U-AQS 11	Phương pháp đo quang phổ bằng các máy phân tích nước tiểu cùng dòng, có bước sóng 460 nm và 550 nm, 650 nm. - Kết quả nhanh chóng (tất cả các dải test được đọc cùng một lúc, từ 1~2 phút sau khi nhúng). - Kích thước: 5 mm (chiều rộng) x 115 mm (chiều dài) x 0.9 (chiều cao). - Trọng lượng: 0.398g	3.000	Test

		- Hạn dùng: 24 tháng		
IV	. Sinh phẩm chẩn đoán			
8	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh; Huyết tương Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp & IgG thử; Vạch kết quả: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp; Vạch chứng: Kháng thể dẻ kháng IgG thử. Tiêu chuẩn ISO 13485	300	test
9	Test nhanh chẩn đoán cúm A, B	Test nhanh chẩn đoán cúm A, B Thành phần: Hộp đựng Chất pha loãng (Mẫu chất pha loãng) Độ nhạy: > 99% Độ đặc hiệu: > 99%	300	test
VI	Vật tư y tế			
10	Chỉ tiêu đa sợi số 1	Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate. Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70) - Glacomer 370, calcium stearate và Chlorhexidine Diacetate $\leq 60\mu\text{g}/\text{m}$. Kim thép không rỉ, phủ silicon. Chỉ số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Tiêu hoàn toàn trong khoảng thời gian 56-70 ngày; Sức căng còn 75% sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần Giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày.	156	Sợi
	Tổng cộng: 10 khoản			

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh
Khu phố 3 - Thị trấn Bến Sung – Huyện Như Thanh – Tỉnh Thanh Hóa
Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển giao hàng tại kho bên mua.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau 5 ngày kể từ ngày nhận dự trù.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không quá 90 ngày kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu bàn giao hàng.

Nơi nhận:

- Như trên: (Đăng tải Website:
<http://benhviendakhoanhuthanh.vn/>)
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Mạnh Huân